

Số: 05 /2002/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Về việc phê duyệt bản Điều lệ của
Hiệp hội Bất động sản nhà đất Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

- Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội,
- Căn cứ Nghị định 181/CP ngày 9/11/1994 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ),
- Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 02/03/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc uỷ nhiệm Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) cho phép thành lập Hội,
- Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản nhà đất Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ;

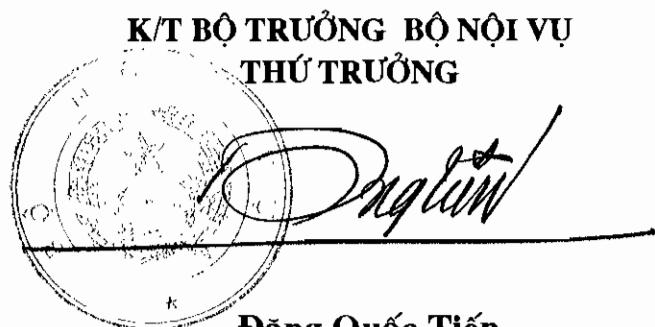
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Bất động sản nhà đất Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I ngày 12 tháng 9 năm 2002 thông qua.

Điều 2: Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản nhà đất Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. Lam

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu VT, TCPCP.
reca



Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ

HIỆP HỘI BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ ĐẤT

VIỆT NAM

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1:

Hội lấy tên là **Hiệp hội Bất động sản nhà đất Việt Nam**.

Tên tiếng Anh: Vietnam Association of Real Estate (Viết tắt là: VARE)

Điều 2: Hiệp hội Bất động sản nhà đất Việt Nam là tổ chức nghề nghiệp được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện của các Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoạt động trong các lĩnh vực đầu tư, quản lý khai thác, kinh doanh bất động sản nhà đất; các tổ chức và cá nhân Việt Nam thuộc các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến thị trường bất động sản nhà đất.

Mục đích của Hiệp hội Bất động sản nhà đất Việt Nam là tập hợp, liên kết các Doanh nghiệp đầu tư, quản lý khai thác, kinh doanh bất động sản nhà đất; bảo vệ lợi ích chung của ngành, lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản nhà đất và lợi ích của tổ chức, cá nhân về sở hữu và sử dụng bất động sản nhà đất; hỗ trợ các doanh nghiệp là thành viên của Hiệp hội trên các mặt dự báo thị trường BDS, kinh nghiệm trong hoạt động quản lý, khai thác, kinh doanh, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, cơ sở pháp lý và các lĩnh vực khác có liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy thị trường bất động sản nhà đất Việt Nam phát triển bền vững hoạt động có hiệu quả và ổn định, nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của nhân dân về nhà đất.

Điều 3: Hiệp hội Bất động sản nhà đất Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản tại các Ngân hàng và Kho bạc để hoạt động;

Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại thủ đô Hà Nội;

Hiệp hội có Văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Hiệp hội Bất động sản nhà đất Việt Nam chịu sự quản lý của Bộ Xây dựng trong các hoạt động đầu tư, quản lý khai thác, kinh doanh bất động sản nhà đất; hoạt động trong khuôn khổ quy định của pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ này.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 5: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội:

1/ Tập hợp, động viên sức mạnh toàn diện của các thành viên hướng vào việc tổng kết trao đổi kinh nghiệm, phổ biến tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong đầu tư, quản lý khai thác, kinh doanh bất động sản nhà đất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của toàn ngành cũng như của các đơn vị, góp phần nâng cao điều kiện phục vụ các tầng lớp dân cư trong lĩnh vực BDS nhà đất.

2/ Đảm nhiệm vai trò đại diện của các doanh nghiệp, là cầu nối giữa Nhà nước với các doanh nghiệp thành viên. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các cơ chế chính sách và pháp luật thuộc lĩnh vực bất động sản nhà đất cũng như về tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Đề xuất, kiến nghị các cơ quan Nhà nước ban hành, sửa đổi và bổ sung các chính sách, cơ chế quản lý, tạo hành lang pháp lý cho các thành viên của Hiệp hội hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật.

3/ Góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về cơ chế chính sách để phát triển thị trường bất động sản nhà đất, từng bước mở rộng thị trường bất động sản này đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia đầu tư kinh doanh bất động sản nhà đất theo quy định của pháp luật.

4/ Tham gia hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, các chương trình, dự án, đề án liên quan đến các hoạt động quản lý Nhà nước về Bất động sản nhà đất khi được các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước giao cho Hiệp hội.

5/ Thu thập, xử lý và cung cấp thông tin về thị trường BDS, tư vấn, định giá bất động sản nhà đất theo thẩm quyền; giới thiệu các vấn đề về kiến trúc, kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy phạm và các thủ tục liên quan đến đầu tư, khai thác vận hành và mua bán bất động sản nhà đất; tư vấn chương trình phát triển nhà đất đối với các địa phương, các Dự án đầu tư phát triển nhà đất của các doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam cũng như các nước trong khu vực theo quy định của pháp luật.

6/ Đại diện cho các thành viên tham gia vào các tổ chức quốc tế và khu vực trong lĩnh vực BDS theo quy định của pháp luật.

7/ Tham gia hòa giải các tranh chấp (nếu có) giữa các doanh nghiệp đầu tư, quản lý khai thác sử dụng và kinh doanh bất động sản là Hội viên của Hiệp hội. Phối hợp với các cơ quan luật pháp bảo vệ quyền lợi chính đáng của các Hội viên khi có tranh chấp trong quá trình đầu tư, quản lý khai thác, mua bán bất động sản nhà đất với các khách hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

8/ Tổ chức và hỗ trợ các hoạt động đào tạo, thực tập ở trong và ngoài nước góp phần xây dựng lực lượng đáp ứng với sự phát triển của ngành theo đúng quy định pháp luật.

9/ Khuyến khích, động viên Hội viên giữ gìn đạo đức, phẩm chất và trách

nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động đầu tư, quản lý khai thác và kinh doanh bất động sản nhà đất phục vụ lợi ích xã hội và của nhân dân;

10/ Chủ trì tổ chức các Hội nghị, Hội thảo; Báo cáo chuyên đề, Tọa đàm trao đổi kinh nghiệm về các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ và công tác của Hiệp hội và các Hội viên của Hiệp hội;

11/ Xuất bản các Tạp chí, sách báo chuyên ngành và hoạt động cung cấp thông tin cần thiết phục vụ cho các mục tiêu hoạt động của các thành viên Hiệp hội theo quy định pháp luật;

12/ Tổ chức các Trung tâm hoặc các hình thức tổ chức thích hợp trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật để triển khai các hoạt động dịch vụ, đào tạo, tư vấn, hoặc thí điểm các mô hình đầu tư có hiệu quả cao bảo đảm tuân thủ các quy định của Pháp luật và theo các Chương trình cụ thể được BCH Hiệp hội thông qua nhằm hỗ trợ các đơn vị thành viên nâng cao khả năng tiếp cận với các lĩnh vực mà từng thành viên chưa đủ điều kiện hoạt động.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6: Hội viên

1/ **Hội viên chính thức:** là các doanh nghiệp đầu tư, quản lý khai thác, kinh doanh bất động sản nhà đất của Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế và một số tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực bất động sản nhà đất tán thành Điều lệ, tự nguyện xin ra nhập Hiệp hội đều được xem xét kết nạp làm hội viên chính thức của Hiệp hội;

Đại diện của Hội viên chính thức phải là người có thẩm quyền quyết định các vấn đề có liên quan đến hoạt động của tổ chức, Doanh nghiệp hoặc là người được uỷ quyền hợp pháp. Trong trường hợp có sự thay đổi công tác thì người có thẩm quyền có thể cử đại diện khác thay thế.

2/ **Hội viên liên kết:** là các Tổ chức hoặc Doanh nghiệp Việt nam hoạt động trong lĩnh vực Tư vấn, xây dựng, sản xuất và cung ứng vật tư, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; Đại diện các ngân hàng, tổ chức tài chính và một số tổ chức có liên quan đến lĩnh vực BDS nhà đất; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc người nước ngoài tham gia đầu tư BDS nhà đất tại Việt Nam tán thành Điều lệ, tự nguyện xin ra nhập Hiệp hội thì được xem xét kết nạp làm Hội viên liên kết của Hiệp hội.

3/ **Hội viên danh dự:** Là các nhà khoa học, nhà quản lý đang hoạt động trong các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, khai thác, tư vấn bất động sản nhà đất hoặc các cơ quan quản lý kinh tế của Việt Nam được BCH Hiệp hội mời tham dự

Điều 7: Quyền lợi của hội viên:

1/ Được tham gia đại hội, bầu cử đại biểu tham dự đại hội của Hiệp hội;

2/ Được thảo luận, biểu quyết mọi công việc của Hiệp hội; được kiến nghị, đề đạt ý kiến của mình với các cơ quan Nhà nước thông qua Hiệp hội;

3/ Được ứng cử, đề cử để bầu vào Ban chấp hành và các chức vụ khác của Hiệp hội;

4/ Được Hiệp hội phổ biến kinh nghiệm nghề nghiệp, nâng cao trình độ thông qua các hình thức: cung cấp thông tin, tài liệu, dự hội thảo, các lớp đào tạo, huấn luyện, hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tham quan, khảo sát thực tế ở trong và ngoài nước;

5/ Được Hiệp hội giúp đỡ, bảo trợ trong các công trình nghiên cứu riêng, các sáng kiến phát minh trong nghề nghiệp, bảo vệ quyền lợi chính đáng theo đúng pháp luật của Nhà nước;

6/ Được xin ra khỏi Hiệp hội sau khi nộp đơn;

7/ Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử vào BCH Hiệp hội.

Điều 8: Hội viên có nghĩa vụ:

1/ Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ này; thực hiện nghị quyết của Hiệp hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới;

2/ Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng tổ chức hội của Hiệp hội ngày càng vững mạnh;

3/ Cung cấp thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội;

4/ Đóng góp kinh phí gia nhập Hiệp hội và đóng hội phí hàng năm đầy đủ theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC HỘI

Điều 9: Hiệp hội Bất động sản nhà đất Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính và bình đẳng giữa các hội viên;

Ban chấp hành Hiệp hội hoạt động dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, lãnh đạo tập thể và thiểu số phục tùng đa số.

Điều 10: Tổ chức của Hiệp hội gồm:

- Hiệp hội;
- Các Ban chuyên môn của Hiệp hội (Kinh tế tài chính, Cơ chế chính sách, Đối ngoại, Pháp lý, Đào tạo, Khoa học công nghệ, Thị trường giá cả, Tạp chí...);
 - Văn phòng đại diện của Hiệp hội;
 - Các Chi hội, Hội trực thuộc Hiệp hội tại các địa phương;
 - Các Trung tâm tư vấn, dịch vụ, đào tạo;
 - Các tổ chức khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

Điều 11: Đại hội Hiệp hội

1/ Đại hội toàn thể của Hiệp hội là cơ quan cao nhất của Hiệp hội, được triệu tập 5 năm một lần.

2/ Nhiệm vụ chính của Đại hội:

- Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động mới của Hiệp hội;

- Quyết định phương hướng và chương trình công tác của Hiệp hội;

- Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ Hiệp hội;

- Thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban chấp hành;

- Thảo luận, phê duyệt quyết toán tài chính và thông qua kế hoạch tài chính khoá mới;

- bầu Ban chấp hành Hiệp hội, Ban kiểm tra;

3/ Các Nghị quyết của Đại hội được thông qua theo nguyên tắc đa số.

Điều 12. Hội nghị thường niên.

Do Ban chấp hành triệu tập mỗi năm 1 lần nhằm đánh giá kết quả hoạt động của Hiệp Hội trong năm. Số lượng và hình thức do BCH quyết định phù hợp với tình hình và yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 13. Hội nghị bất thường.

Do Ban chấp hành triệu tập nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách liên quan đến tổ chức và nội dung hoạt động của Hiệp Hội. Đại hội bất thường được tổ chức theo đề nghị của 2/3 ủy viên Ban chấp hành hoặc trên 1/2 số hội viên chính thức yêu cầu.

Điều 14: Ban Chấp hành Hiệp hội

1/ Ban chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa 2 kỳ đại hội. Số lượng Uỷ viên Ban chấp hành Hiệp hội và Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định và được bầu trực tiếp tại Đại hội. Người đắc cử phải đạt trên 50% số đại biểu dự Đại hội. Số lượng uỷ viên được lấy đủ theo số phiếu từ cao xuống thấp;

Uỷ viên Ban chấp hành Hiệp hội có thể được bầu lại hoặc bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội hoặc theo đề nghị của hơn 1/2 số hội viên chính thức;

Nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hiệp hội là 5 năm; các thành viên BCH hoạt động theo quy chế được BCH thông qua và thông báo cho các Hội viên biết để theo dõi, kiểm tra.

2/ Định kỳ Ban chấp hành Hiệp hội họp thường kỳ 6 tháng một lần. Trong trường hợp đột xuất, Chủ tịch Hiệp hội thống nhất với các Phó chủ tịch để triệu tập;

3/ Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chấp hành Hiệp hội:

- Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động nhiệm kỳ của Đại hội;
- Quyết định chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ công tác hàng năm, 6 tháng và thông báo kết quả hoạt động của Ban chấp hành Hiệp hội cho các hội viên biết thực hiện và theo dõi;
- Phê duyệt kế hoạch, tổ chức, nhân sự và quyết toán tài chính hàng năm;
- Quy định tổ chức và hoạt động của các Ban chuyên môn, văn phòng Hiệp hội, văn phòng đại diện, các tổ chức trực thuộc; Quy định các nguyên tắc, chế độ, sử dụng và quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội;
- Cử và bãi miễn chức danh Tổng thư ký và Lãnh đạo các tổ chức thuộc Hiệp hội;
- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự phục vụ Đại hội và các Hội nghị của Hiệp hội;
- Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Hội nghị đại biểu hàng năm;
- Xét kết nạp, khai trừ hội viên.

Điều 15: Ban Thường vụ:

- 1/ Ban thường vụ do Ban chấp hành Hiệp hội bầu, gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký và một số uỷ viên. Số lượng uỷ viên Ban Thường vụ do Ban chấp hành Hiệp hội quyết định;
- 2/ Ban thường vụ thay mặt Ban chấp hành Hiệp hội chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa 2 kỳ họp và phải báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban chấp hành Hiệp hội;
- 3/ Ban thường vụ hoạt động theo Quy chế được Ban chấp hành Hiệp hội thông qua.

Điều 16: Chủ tịch và Phó Chủ tịch:

- 1/ Chủ tịch Hiệp hội có quyền hạn và trách nhiệm:
 - Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật;
 - Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị đại biểu và các quyết định của Ban chấp hành Hiệp hội;
 - Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban chấp hành Hiệp hội;
 - Ký quyết định bổ nhiệm, bãi miễn và trực tiếp chỉ đạo Tổng Thư ký Hiệp hội;
 - Phê duyệt nhân sự văn phòng Hiệp hội và các tổ chức khác do Hiệp hội thành lập;
 - Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và toàn thể Hội viên về các hoạt động của Hiệp hội;
- 2/ Các Phó Chủ tịch Hiệp hội là người giúp Chủ tịch đảm nhận các lĩnh vực cụ thể và có thể được uỷ quyền điều hành công việc của Ban chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 17: Tổng Thư ký Hiệp hội:

- Là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban chấp hành phê duyệt;
- Định kỳ báo cáo cho Ban thường vụ và Ban chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội;
- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành;
- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc;
- Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng hiệp hội.

Điều 18: Văn phòng Hiệp hội.

- 1/ Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Tổng thư ký trình Ban chấp hành phê duyệt;
- 2/ Các nhân viên của Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn;
- 3/ Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng thư ký dự trù trình Ban chấp hành duyệt.

Điều 19: Ban kiểm tra:

- 1/ Ban kiểm tra do Đại hội toàn thể Hiệp hội trực tiếp bầu ra. Số lượng uỷ viên Ban kiểm tra do Đại hội quyết định;
- 2/ Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Đại hội thông qua.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 20: Nguồn Tài chính của Hiệp hội

Hiệp hội tạo nguồn tài chính thông qua các hình thức:

- 1/ Tiền đóng phí gia nhập Hiệp hội và Hội phí hàng năm. Mức hội phí do Đại hội Hiệp hội quyết định và đóng làm 2 lần, vào cuối quý 2 và quý 4 hàng năm;
- 2/ Tiền thu được từ các hoạt động tư vấn, thông tin, đào tạo và các dịch vụ khác thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo Quy định của Pháp Luật;
- 3/ Tiền ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện theo Quy định của Pháp Luật;
- 4/ Các khoản thu nhập hợp pháp khác.

Điều 21: Các khoản chi của Hiệp hội.

- 1/ Chi thường xuyên cho các hoạt động của Hiệp hội;
- 2/ Chi cho xây dựng cơ sở vật chất, trang bị văn phòng, phương tiện đi lại làm việc của Hiệp hội;
- 3/ Chi lương và phụ cấp cho cán bộ, nhân viên của Văn phòng Hiệp hội;
- 4/ Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ, nhân viên của Văn phòng Hiệp hội;
- 5/ Chi khen thưởng cho cán bộ, nhân viên, hội viên, cộng tác viên có đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội.

Điều 22: Quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội.

- Năm tài chính của Hiệp hội bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào 31/12 hàng năm;
 - Các kế hoạch thu, chi hàng năm do Tổng Thư ký Hiệp hội lập, thông qua và báo cáo Ban chấp hành quyết định;
 - Tài chính của Hiệp hội được quản lý theo quy định chế độ tài chính của Nhà nước;
 - Tài sản của Hiệp hội được quản lý theo quy định của Nhà nước. Các phương thức quản lý do Chủ tịch Hiệp hội quyết định phù hợp với quy định của Nhà nước. Trong trường hợp Hiệp hội giải thể, toàn bộ tài sản của Hiệp hội sẽ được kiểm kê, đánh giá lại và được xử lý theo quy định của Pháp Luật.

Điều 23: Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản.

- 1/ Ban chấp hành quy định việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội phù hợp với quy định của Nhà nước.
- 2/ Ban Kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài chính, tài sản công khai hàng năm cho hội viên biết.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 24: Khen thưởng.

Những hội viên, thành viên Ban chấp hành, Ban thường vụ, Ban kiểm tra, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp với hiệu suất cao, có tinh thần trách nhiệm, tích cực hỗ trợ, giúp các thành viên khác sẽ được Hiệp hội khen thưởng xứng đáng và có thể được Hiệp hội đề nghị các cơ quan Nhà nước khen thưởng.

Điều 25: Kỷ luật.

Hội viên nào hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí một năm, sẽ tùy mức độ mà phê bình hoặc xoá tên trong danh sách Hội viên.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26: Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội toàn thể Hiệp hội Bất động sản nhà đất Việt Nam nhất trí kiến nghị và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 27: Bản Điều lệ này đã được Đại hội thành lập Hiệp hội Bất động sản nhà đất Việt Nam nhất trí thông qua ngày 12/9/2002 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ Nội vụ phê duyệt./.